

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NỘI VỤ

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

TRẦN THỊ HUYỀN TRANG

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHUYỂN DỊCH
CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH
Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ CÔNG

HÀ NỘI, NĂM 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NỘI VỤ

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

TRẦN THỊ HUYỀN TRANG

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHUYỂN DỊCH
CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH
Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ CÔNG

Chuyên ngành : Quản lý công

Mã số : 09 34 04 03

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: 1. PGS.TS. LÊ XUÂN BÁ
2. PGS.TS. NGÔ THÚY QUỲNH**

HÀ NỘI, NĂM 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của cá nhân tôi. Các số liệu, tài liệu được trích dẫn chính xác. Kết quả của đề tài là trung thực và chưa được công bố trong bất cứ công trình nào.

NGHIÊN CỨU SINH

LỜI CẢM ƠN

Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý công là nhiệm vụ, đồng thời là kết quả sau quá trình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh tại cơ sở đào tạo. Trong quá trình thực hiện đề tài, mặc dù gặp nhiều khó khăn về thời gian, thông tin, tư liệu, song được sự giúp đỡ tận tình của các thầy, cô giáo Khoa Sau Đại học, Khoa QLNN về Kinh tế - Học viện Hành chính Quốc gia và các cán bộ công tác tại Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, Viện Chiến lược phát triển – Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tôi hoàn thiện đề tài “Quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở vùng Đồng bằng sông Hồng”.

Đặc biệt, tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới PGS.TS. Lê Xuân Bá – Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) – Bộ Kế hoạch & Đầu tư, PGS.TS. Ngô Thúy Quỳnh – Học viện Hành chính Quốc gia đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện Luận án.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Nghiên cứu sinh

Trần Thị Huyền Trang

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CCKT	Cơ cấu kinh tế
CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
KKT	Khu kinh tế
KCN	Khu công nghiệp
KCX	Khu chế xuất
LLSX	Lực lượng sản xuất
NLN	Nông lâm nghiệp
QHSX	Quan hệ sản xuất
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Các giai đoạn chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành.....	31
Bảng 2.2: Hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại	36
Bảng 3.1: Chi tiết tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP theo giá hiện hành các địa phương vùng ĐBSH phân theo khu vực kinh tế năm 2010 - 2018	75
Bảng 3.2: Cơ cấu lao động phân theo các ngành kinh tế vùng Đồng bằng sông Hồng, năm 2012 - 2018	77
Bảng 3.3: Tỷ trọng giá trị gia tăng trong tổng giá trị sản xuất vùng Đồng bằng sông Hồng	78
Bảng 3.4: Đầu tư phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng, 2010 – 2018	90
Bảng 3.5: Các nguồn vốn đầu tư phát triển vùng Đồng bằng sông Hồng, 2010 - 2018	91
Bảng 3.6: Đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép	92
phân theo địa phương, tính đến ngày 01/01/2019.....	92
Bảng 3.7: Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi của cả nước và đồng bằng sông Hồng 2010 - 2018	97
Bảng 3.8: Cơ cấu diện tích sử dụng đất trồng trọt trong nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng, 2010 – 2016.....	102
Bảng 3.9: Tổng hợp các các phòng chuyên môn trực tiếp thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành.....	109
Bảng 3.10: Kết quả kiểm tra của cơ quan nhà nước về sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường vùng đồng bằng sông Hồng năm 2017	117
Bảng 3.11: Chỉ số “Thiết chế pháp lý” (Legal institutions) các tỉnh, thành phố Đồng bằng sông Hồng, 2014 - 2017	121
Bảng 3.12: Năng suất lao động xã hội Đồng bằng sông Hồng, 2010 – 2016.	122
Bảng 3.13: Tỷ trọng của nhóm ngành phi nông nghiệp trong cơ cấu GRDP	123
Biểu đồ 3.1: Cơ cấu GRDP theo ngành kinh tế vùng đồng bằng sông Hồng năm 2010 -2018.	75
Biểu đồ 3.2: Lao động đã qua đào tạo (*) của cả nước và đồng bằng sông Hồng..	95
Biểu đồ 3.3: Nhóm địa phương có tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo đang làm việc trong các ngành kinh tế thấp nhất và cao nhất Đồng bằng sông Hồng năm 2018.....	96
Biểu đồ 3.4: Tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao trong CCKT ngành vùng Đồng bằng sông Hồng, 2010 – 2016	103
Biểu đồ 3.5: Thanh tra, kiểm tra kinh tế ở các địa phương.....	118
vùng Đồng bằng sông Hồng 6 tháng đầu 2019, so sánh 6 tháng đầu 2017	118
Biểu đồ 3.6: Thanh tra, kiểm tra kinh tế ở các địa phương.....	119
vùng Đồng bằng sông Hồng 6 tháng đầu 2019, so sánh 6 tháng đầu 2017	119
Biểu đồ 3.7: Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư ICOR của đồng bằng sông Hồng và cả nước năm 2016, 2018	122
Biểu đồ 3.8: Tốc độ tăng tỷ trọng phi nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Hồng, giai đoạn 2010 – 2018	124
Biểu đồ 3.9: Quy mô GRDP của các địa phương cao nhất và thấp nhất vùng ĐBSH phân theo ngành kinh tế tính đến đầu năm 2017	125
Biểu đồ 4.1: Ý kiến về sự cần thiết phải hình thành cơ chế liên kết giữa các địa phương trong vùng	159
Biểu đồ 4.2: Ý kiến về nâng cao chất lượng đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn liên quan.....	160

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	i
1. Tính cấp thiết của đề tài	i
2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu	iv
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	v
4. Phương pháp tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	v
5. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết khoa học	viii
6. Khung lý thuyết nghiên cứu	viii
7. Những đóng góp mới của đề tài	ix
8. Cấu trúc của luận án	x
NỘI DUNG	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH	1
<i>1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu về cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế</i>	2
1.1.1. Các công trình nước ngoài.....	2
1.1.2. Các công trình trong nước.....	5
<i>1.2. Tổng quan các công trình nghiên cứu về quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành</i>	8
1.2.1. Các công trình nước ngoài.....	8
1.2.2. Các công trình trong nước.....	14
<i>1.3. Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở vùng Đồng bằng sông Hồng</i>	15
1.3.1. Các công trình nước ngoài.....	15
1.3.2. Các công trình trong nước.....	18
<i>1.4. Nhận xét</i>	21
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	24
CHƯƠNG 2 CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH	25
<i>2.1. Cơ sở lý luận về quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành</i>	25
2.1.1. Một số vấn đề lý luận về cơ cấu kinh tế ngành và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành	25
2.1.2. Quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành	38

2.2. Kinh nghiệm thực tiễn về quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trong phạm vi vùng.....	56
2.2.1. Quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở một số vùng của các quốc gia trên thế giới	56
2.2.2. Quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở một số vùng của Việt Nam	64
2.2.3. Bài học áp dụng cho quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở vùng đồng bằng sông Hồng	70
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2	71
CHƯƠNG 3 THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	72
3.1. Khái quát về chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành vùng Đồng bằng sông Hồng.....	72
3.1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.....	72
3.1.2. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành vùng Đồng bằng sông Hồng	74
3.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành vùng Đồng bằng sông Hồng	78
3.2.1. Quy hoạch về chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành vùng Đồng bằng sông Hồng.....	78
3.2.2. Pháp luật, chính sách đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành vùng Đồng bằng sông Hồng.....	84
3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành của vùng Đồng bằng sông Hồng	103
3.2.4. Thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành.....	113
3.3. Đánh giá quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành vùng Đồng bằng sông Hồng	120
3.3.1. Đánh giá theo các tiêu chí.....	120
3.3.2. Đánh giá chung	125
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3	130
CHƯƠNG 4 GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	131
4.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước ảnh hưởng đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành vùng Đồng bằng sông Hồng.....	131
4.1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực ảnh hưởng đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành vùng Đồng bằng sông Hồng.....	131

4.1.2. Bối cảnh trong nước ảnh hưởng đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành vùng Đồng bằng sông Hồng	132
4.2. Quan điểm, mục tiêu và phương hướng đổi mới quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành vùng Đồng bằng sông Hồng.....	134
4.3. Giải pháp đổi mới quản lý nhà nước đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành vùng đồng bằng sông Hồng.....	137
4.3.1. Cơ sở đề xuất giải pháp	137
4.3.2. Những giải pháp chủ yếu.....	137
4.4. Điều kiện thực hiện giải pháp.....	163
4.4.1. Nhận thức về vai trò của liên kết vùng.....	163
4.4.2. Điều kiện về cơ sở hạ tầng.....	164
4.4.3. Điều kiện về quản lý nhà nước đối với chất lượng sản phẩm	164
4.4.4. Điều kiện thông tin	165
4.5. Kiến nghị.....	166
4.5.1. Đối với Trung ương.....	166
4.5.2. Đối với địa phương.....	167
TIỂU KẾT CHƯƠNG 4	168
KẾT LUẬN.....	169
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	171
DANH MỤC BẢNG BIỂU	i

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra yêu cầu tất yếu là phải xây dựng một cơ cấu kinh tế (CCKT) hiện đại, hiệu quả. Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI năm 2011 đã đặt ra mục tiêu: “Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, xây dựng cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ hiện đại” [25]. Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII năm 2016 tiếp tục khẳng định: “thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu kinh tế” [26, tr.30] [27]. Thực hiện quan điểm đường lối của Đảng, những năm gần đây, CCKT của nước ta đang dần chuyển dịch tích cực, từ trạng thái lạc hậu, mất cân đối sang trạng thái cân đối hợp lý hơn. Quá trình này bắt đầu từ sự chuyển dịch nội tại trong phạm vi các địa phương cho đến các vùng kinh tế trên cả nước. Tuy nhiên, sự khác nhau về điều kiện tự nhiên, hoàn cảnh kinh tế xã hội, hoàn cảnh lịch sử, hoạt động của các quy luật kinh tế quyết định tính khác biệt về CCKT của mỗi vùng, mỗi khu vực. Vì vậy, CCKT phản ánh tính quy luật chung của xu hướng, nhưng đồng thời phải phù hợp với nguồn lực và khả năng phát triển của mỗi vùng lãnh thổ.

Về mặt lý luận, là một phạm trù có ảnh hưởng đến sự thay đổi, vận động và phát triển của một nền kinh tế, thì sự chuyển dịch CCKT được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Dưới góc độ quản lý công, nó xoay quanh việc có hay không sự can thiệp, điều tiết của Nhà nước vào quá trình chuyển dịch CCKT nói chung và CCKT ngành nói riêng. Nhà nước đứng ngoài để nền kinh tế tự vận động, tự điều khiển hay Nhà nước can thiệp, điều tiết quá trình này. Và nếu có “bàn tay” can thiệp của Nhà nước thì ở mức độ nào là hợp lý. Điều đó phụ thuộc vào cách tiếp cận, quan điểm và thể chế chính trị của mỗi nước. Vì vậy, nghiên cứu vấn đề chuyển dịch CCKT ngành trong bối cảnh nền kinh tế - chính trị của mỗi quốc gia đặt ra trong từng thời điểm khác nhau luôn là vấn đề có ý nghĩa lý luận và không bao giờ cũ.

Mặt khác, quá trình chuyển dịch CCKT của đất nước phải xuất phát từ quá trình chuyển dịch CCKT của từng lãnh thổ, từng địa phương. Trên bình diện này, Nhà nước có vai trò trách nhiệm như thế nào đối với chuyển dịch CCKT của vùng kinh tế thì lý luận này đến nay vẫn chưa được quan tâm nghiên cứu đúng mức.

Về mặt thực tiễn, ở Việt Nam, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã thông qua Nghị quyết số 05-NQ/TW về một số chủ trương,